TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày 20/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Anh V và Ông Nguyễn Văn T

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị H - Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Phạm Viết T - Kiểm sát viên.

Ngày 20/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2020/TLST-HS ngày 23/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 07/5/2020 đối với bị cáo:

Cứ A T ; Sinh năm 1964; Quê quán: Huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Trú tại: Bản Pa Búa, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Thiên Chúa; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Bố: Cứ A G (Đã chết); Mẹ: Sùng Thị S , sinh năm 1944. Có 07 người con lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2012. Hiện đang sinh sống tại bản Pa Búa, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Vợ: Thào Thị M - Sinh năm: 1977 (Đang chấp hành án phạt tù).

Bị cáo có sử dụng trái phép chất ma túy. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/01/2020, chuyển tạm giam ngày 13/01/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch cho bị cáo: Lâu Văn P , sinh năm 1987

Địa chỉ: Bản Pù Toong, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ, ngày 07/01/2020 bị cáo đang ở nhà thì Vi Văn T sinh năm 1984 trú bản Cò Cài, xã Trung Lý, huyện Mường Lát đi xe máy vào nhà bị cáo chơi. Sau đó bị cáo rủ T đi chơi cùng, mục đích của bị cáo là đi tìm mua ma túy để sử dụng nhưng không nói cho T biết. Bị cáo nhờ T đưa đi bằng xe máy đến gần khu dân cư của bản Pa Búa bị cáo bảo T dừng xe đợi còn bị cáo một mình đi bộ được một đoạn thì gặp một người phụ nữ tên Sự ở ven đường rồi hỏi mua ma túy với số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*), người này đưa cho bị cáo một gói nilon màu đen bên trong đựng 12 (*mười hai*) viên Hồng phiến (ma túy tổng hợp). Sau khi mua được ma túy bị cáo cầm trong tay phải rồi đi bộ về chỗ T đang đợi. Bị cáo bảo T lấy xe máy chở về nhà. Bị cáo và T đang đi về thì bị lực lượng Công an huyện Mường Lát dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện và thu giữ toàn bộ số ma túy bị cáo mang theo người.

Tại bản kết luận giám định số 469/MT-PC09 ngày 10/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, vật chứng thu giữ của Cứ A T được kết luận như sau:

12 (mười hai) viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên dập chìm chữ "WY" của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,124g (một phẩy một hai bốn gam) Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKS-MT ngày 22/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy,* quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải và công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về hình phạt: Bị cáo từ **18** đến **20** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp, là hộ nghèo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn lại nghiện chất ma túy, nên không có tính thực thi.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận, biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kìm chế được nên mua để sử dụng, bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Ý kiến người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ TNHS. Người bào chữa cho rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo tàng trữ ma túy với khối lượng là 1,124g (*một phẩy một hai bốn gam*) Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng trái phép cho bản thân, đã cấu thành tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy,* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma tuý là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Với hành vi, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo; Trọng lượng ma túy bị cáo mua, bán đã đủ yếu tố cấu thành tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Với các tình tiết này HĐXX xem xét xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt:* Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp và không ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

- Số ma túy tang vật vụ án thu giữ của các bị cáo còn lại sau khi giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 36K1-00974 nhãn hiệu WAVEANPHA, hãng HONDA màu nâu - đen, Quá trình điều tra xác định được là tài sản hợp pháp của anh Vi Văn T . Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát là đã trả lại cho T theo quy định của pháp luật. HĐXX không xem xét.

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống trong vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo nên được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

Theo lời khai của bị cáo, người phụ nữ tên S đã bán ma túy cho bị cáo, thì đây là lần đầu bị cáo gặp và chỉ biết người phụ nữ này có tên là S ở bản Trung Thắng, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Việc trao đổi mua bán ma túy chỉ có bị cáo và người phụ nữ này, không có ai biết hoặc chứng kiến sự việc. Qua xác minh tại bản Trung Thắng, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa không có người phụ nữ nào tên Sự như bị cáo đã khai. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không có căn cứ để tiến hành xác minh làm rõ.

Quá trình điều tra xác định Vi Văn T đến nhà chơi và đi cùng bị cáo, Thích không biết bị cáo đi đâu, làm gì, gặp gỡ ai và không biết việc bị cáo trao đổi mua, bán ma túy mang theo người nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không có cơ sở để xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên: Bị cáo Cứ A T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*"

Áp dụng: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51; Điểm c khoản 1 điều 249 BLHS.

Xử phạt: Hình phạt chính: **18** (*mười tám*) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (07/01/2020). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về tang vật: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

Phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đ , Lê Minh T , Hoàng Văn B cùng các hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

Vật chứng kể trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ-VKS-ML, ngày 22/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số 16/TV-CCTHADS ngày 22/4/2020 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

Về án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên: Miễn tiền án phí HSST cho bị cáo .

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; có mặt bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Ngô Thị T

Nơi nhận:
- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Công an H. Mường Lát;
- Cơ quan THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, H. Mường Lát
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.